

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê****I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN****1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Luật Thống kê được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 23/11/2015. Luật Thống kê là văn bản pháp lý chủ đạo, là nền tảng để hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh toàn bộ lĩnh vực hoạt động thống kê ở nước ta. Luật Thống kê ra đời khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác thống kê, là một trong những công cụ quản lý vĩ mô quan trọng, có vai trò cung cấp thông tin thống kê một cách trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Luật Thống kê năm 2015 gồm 09 Chương, 72 Điều và 01 Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia. Đến nay, các điều quy định của Luật Thống kê vẫn giữ nguyên giá trị, phù hợp với các quy định hiện hành, không cần thiết phải sửa đổi, bổ sung.

Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê gồm 20 nhóm với 186 chỉ tiêu. Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã đáp ứng được nhu cầu thông tin thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nền kinh tế - xã hội của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong thời gian qua ngày càng tăng cao về cả số lượng, chất lượng và độ tin cậy của thông tin thống kê. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cũng sử dụng thông tin thống kê ngày càng nhiều và đa dạng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

Sau 05 năm triển khai thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tiến hành rà soát tình hình thu thập, tổng hợp và công bố các chỉ tiêu thống kê quốc gia, kết quả như sau:

Stt	Tình hình thực hiện	Số lượng chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)
1	Thu thập, tổng hợp và công bố đầy đủ các phân tổ	110	59,14
2	Thu thập, tổng hợp và công bố một số phân tổ	67	36,02
3	Chưa thu thập, tổng hợp	9	4,84
	Tổng số	186	100,00

Trong bối cảnh mới, đặc biệt là sự thay đổi nhanh chóng của kinh tế số, xã hội số và sự tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư thì Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

(1) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia chưa cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ được ban hành trong thời gian gần đây, như:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;
- Nghị quyết số 28/NQ-CP của Chính phủ ngày 03/3/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;
- Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ ngày 25/9/2020 về phát triển bền vững;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/03/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;...

(2) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện nay chưa phản ánh đầy đủ thực tiễn đang vận động của đời sống kinh tế - xã hội, như:

- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh sự đóng góp của kinh tế số và logistics cho nền kinh tế ở tầm vĩ mô, như: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trong nước, tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong tổng sản phẩm trong nước, chi phí logistics so với tổng sản phẩm trong nước,...
- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh đổi mới sáng tạo toàn cầu, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia, như: Tỷ lệ người sở hữu điện thoại di động, tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động, số lượng dịch vụ hành chính công có phát sinh hồ sơ trực tuyến,...; thiếu các chỉ tiêu phản ánh mức độ ứng dụng công nghệ (chữ ký số) như: Tổng số chứng thư số đang hoạt động,... hay các chỉ tiêu thể hiện năng lực cạnh tranh quốc gia như: Tỷ lệ người dân biết kỹ năng cơ

bản về công nghệ thông tin và truyền thông, tỷ lệ người Việt Nam tham gia mạng xã hội,...

- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh phát triển bền vững ở cấp độ quốc gia như: Tỷ lệ trẻ em nghèo đa chiều, tỷ lệ mất an ninh lương thực; tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp đạt hiệu quả và bền vững,...

(3) Một số chỉ tiêu thống kê trong danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia cần được sửa tên hoặc loại bỏ để phù hợp với thực tiễn và các văn bản pháp luật chuyên ngành, như:

- Chỉ tiêu “Tỷ lệ nghèo” sửa tên thành “Tỷ lệ nghèo đa chiều” để phù hợp với mục tiêu quy định trong Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

- Chỉ tiêu “Số lượng thuê bao truy nhập Internet” sửa tên thành “Số lượng thuê bao truy nhập Internet băng rộng” để thuận lợi cho việc thu thập số liệu cung cấp cho Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) và cũng để bảo đảm công bằng trong đánh giá, xếp hạng Việt Nam về Bộ chỉ số Phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI);

- Bỏ chỉ tiêu “Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị” vì hiện nay dữ liệu để tính toán chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị không đầy đủ, không đồng nhất nên việc tính toán chỉ số này không khả thi trong thực tế. Mặt khác, đổi mới công nghệ, thiết bị chỉ là một phần của hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, không mang tính bao quát...

(4) Cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia là cơ sở phân công, phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc xây dựng chương trình điều tra thống kê quốc gia, sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước, chế độ báo cáo thống kê và chương trình khác có liên quan đến hoạt động thống kê. Đây là những cơ sở pháp lý bảo đảm cho việc thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia trên thực tiễn.

Nhằm cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan, kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội của đất nước phục vụ Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong việc hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê quốc gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế thì việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê là cần thiết.

Tuy nhiên, như đã nói ở trên, Luật Thống kê có hiệu lực từ ngày 01/7/2016, một số quy định mới của Luật còn chưa được thực hiện đầy đủ, chưa đến kỳ công bố. Vì vậy, việc xác định nội dung cần sửa đổi, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê tại thời điểm này phải bảo đảm một số yêu cầu sau đây:

- Phản ánh được tình hình kinh tế - xã hội của quốc gia;
- Phù hợp với thực tiễn Việt Nam;
- Bảo đảm so sánh quốc tế.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê là nhằm cung cấp thông tin thống kê phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hình thành khung pháp lý cần thiết để thu thập đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các thông tin thống kê hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia;
- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và giá trị pháp lý của số liệu thống kê/thông tin thống kê quốc gia và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của đông đảo người sử dụng trong xã hội;
- Góp phần nâng cao năng lực, phân tích dự báo, công bố thông tin thống kê quốc gia.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

II.1. Xác định chính sách

Để đạt được các mục tiêu sửa đổi, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động với sự đóng góp, tham gia của nhiều chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, do điều kiện về nguồn lực hạn chế nên bước đầu dự thảo Báo cáo đánh giá tác động tập trung vào 02 chính sách lớn, bao gồm:

Chính sách 1: Bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Chính sách 2: Sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện hành.

II.2. Nội dung đánh giá tác động đối với từng chính sách

1. Chính sách 1: Bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia

1.1. Đặt vấn đề

Thông tin thống kê thuộc chỉ tiêu thống kê quốc gia là cơ sở để đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên để đáp ứng thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nền kinh tế - xã hội của các cơ quan Đảng và Nhà nước, đồng thời để phù hợp với Luật, Nghị Quyết của Quốc hội trong thời kỳ mới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê, Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia; Chiến lược

phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Liên hợp quốc; Niên giám Thống kê của một số tổ chức quốc tế (ILO, FAO,...) và một số nước; Luật Thống kê một số nước có quy định về chỉ tiêu thống kê như: Canada, Hungary, Thụy Điển, Ba Lan, Mông Cổ, New Zealand, Nhật Bản, Singapore cho thấy các chỉ tiêu thống kê quốc gia chưa phản ánh xu hướng phát triển về kinh tế - xã hội trong thời gian tới như: Môi trường, phát triển bền vững; cách mạng công nghiệp lần thứ tư và ứng dụng khoa học công nghệ; đô thị hoá; kinh tế số; logistics,... Do đó, nếu không bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia sẽ ảnh hưởng đến việc đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoạch định chính sách của nhà nước, nhất là trong giai đoạn 2021-2025.

1.2. Nguyên nhân

Do Luật Thống kê được ban hành trước khi thực hiện các Nghị Quyết, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, văn bản về giới, phát triển bền vững, cách mạng công nghiệp, kinh tế số,... nên chưa phản ánh được các xu hướng phát triển trong tình hình mới.

1.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia nhằm:

- Phản ánh tình hình kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới;
- Triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc thu thập các chỉ tiêu thống kê quốc gia;
- Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê quốc gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.4. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.4.1. Giải pháp giữ nguyên hiện trạng.

1.4.2. Giải pháp bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

1.5. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.5.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên hiện trạng sẽ không giải quyết được những hạn chế, bất cập như đã đề cập ở trên. Chính phủ sẽ gặp khó khăn trong việc quản lý nhà nước, khi không có đủ thông tin trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và không đáp ứng đủ nhu cầu thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.5.1.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia phản ánh xu hướng phát triển về kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

- *Đối với người dân*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Không bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia phản ánh xu hướng phát triển về kinh tế - xã hội trong thời gian tới dẫn đến việc thiếu nhất quán trong việc triển khai chính sách của Đảng và Nhà nước hay các quy định mới của các tổ chức quốc tế được ban hành trong thời gian 05 năm trở lại đây. Do không có các thông tin về các vấn đề mới này sẽ không đưa ra được các chính sách hợp lý, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

- *Đối với người dân*: Có tác động tiêu cực đối với người dân khi các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện hoặc không bảo đảm tính khả thi.

- *Đối với doanh nghiệp*: Có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi các chủ trương lớn của Đảng, nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện hoặc không bảo đảm tính khả thi.

1.5.1.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước được cụ thể hóa bằng các chính sách, hoạch định chiến lược, quy hoạch,... cho nên không có và thiếu thông tin thống kê sẽ dẫn đến các đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định, chiến lược này không khả thi, không phản ánh đầy đủ thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội và không bảo đảm kịp thời việc theo dõi, kiểm tra giám sát thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

1.5.1.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.5.1.4. Tác động về giới

Không bổ sung các chỉ tiêu thống kê về giới sẽ thiếu số liệu theo giới trong bối cảnh thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

1.5.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không mất chi phí để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thống kê.

b) Tác động tiêu cực

Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

1.5.2. Giải pháp 2: Bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia

Nội dung quy định bổ sung theo hướng: Bổ sung các chỉ tiêu phản ánh mục tiêu quy định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; các chỉ tiêu phản ánh xu hướng phát triển về kinh tế - xã hội trong thời gian tới như: Môi trường, phát triển bền vững; Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và ứng dụng khoa học công nghệ; đô thị hoá; kinh tế số; logistics,... Việc lựa chọn, đề xuất bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia phải phản ánh được các mục tiêu bao trùm cấp độ quốc gia, bảo đảm sự hài hòa giữa các khung chỉ tiêu, đáp ứng được các mục tiêu chung cấp độ quốc gia và mục tiêu ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính khả thi, thống nhất với các hệ thống chỉ tiêu thống kê khác, đồng thời bảo đảm tính so sánh quốc tế. Cụ thể:

- Bổ sung các chỉ tiêu phản ánh mục tiêu quy định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, như: Tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế, số khu và diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên,...

- Bổ sung các chỉ tiêu phản ánh sự đóng góp của kinh tế số và logistics cho nền kinh tế ở tầm vĩ mô, như: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trong nước; tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong tổng sản phẩm trong nước; chi phí logistics so với tổng sản phẩm trong nước,...

- Bổ sung các chỉ tiêu phản ánh đổi mới sáng tạo toàn cầu, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia, như: Tỷ lệ người sở hữu điện thoại di động, tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động, số lượng dịch vụ hành chính công có phát sinh hồ sơ trực tuyến,...; thiếu các chỉ tiêu phản ánh mức độ ứng dụng công nghệ (chữ ký số) như: Tổng số chứng thư số đang hoạt động,... hay các chỉ tiêu thể hiện năng lực cạnh tranh quốc gia như: Tỷ lệ người dân biết kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông, tỷ lệ người Việt Nam tham gia mạng xã hội,...

- Bổ sung các chỉ tiêu phản ánh phát triển bền vững ở cấp độ quốc gia như: Tỷ lệ trẻ em nghèo đa chiều, tỷ lệ mất an ninh lương thực; tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp đạt hiệu quả và bền vững,...

(Chi tiết theo “Phụ lục 2 - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia phản ánh mục tiêu đường lối đổi mới một số chính sách pháp luật trong thời gian gần đây” kèm theo Tờ trình Chính phủ).

Việc xác định, lựa chọn từng chỉ tiêu phải bảo đảm theo nguyên tắc SMART¹: Đơn giản (dễ phân tích và dễ sử dụng); có thể đo lường được (dễ xác nhận số liệu thống kê và thể hiện rõ xu hướng); có thể tiếp cận (được giám sát định kỳ, hiệu quả và nhất quán); tương thích (trực tiếp đáp ứng những vấn đề hoặc những mục đích đã thống nhất); kịp thời (cung cấp những cảnh báo sớm về các vấn đề tiềm năng).

1.5.2.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Bổ sung các chỉ tiêu trong tình hình mới sẽ giúp Nhà nước đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, giảm chi ngân sách nhà nước khi có những chính sách phù hợp.

- *Đối với người dân*: Xét về bản chất, người dân sẽ nhận được tác động tích cực bởi giải pháp này vì người dân sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý. Ví dụ, khi có thông tin về dịch bệnh, nhà nước sẽ có cách chính sách hợp lý như giảm tiền thuế, giãn thời gian đóng bảo hiểm xã hội,...; khi có các chính sách hợp lý về giới, phát triển bền vững sẽ hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ, người yếu thế với mục tiêu “không để ai ở lại phía sau”.

- *Đối với doanh nghiệp*: Xét về bản chất, doanh nghiệp sẽ nhận được tác động tích cực bởi giải pháp này vì doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý. Ví dụ, khi có thông tin về dịch bệnh, nhà nước sẽ có các chính sách hợp lý như giảm tiền thuế, giãn thời gian đóng bảo hiểm xã hội,...

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*:

* Yếu tố hạn chế thứ nhất:

Theo tính toán sơ bộ, các tác động về chi phí đối với ngân sách nhà nước nếu thực hiện theo phương án này tập trung vào hai khoản chính là:

+ Chi phí cho việc thu thập, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia, gồm các hoạt động chủ yếu như: Các hoạt động nghiên cứu, rà soát toàn bộ hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành hiện có; xây dựng các báo cáo đánh giá, phân tích chuyên sâu theo từng lĩnh vực; chi phí cho hoạt động xây dựng, biên soạn hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, tổ chức các hội thảo, nhóm làm việc; khảo sát,...

+ Chi phí đầu tư nâng cấp phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thống kê; đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị máy tính, hệ thống mạng để tạo lập, kết nối và chia sẻ các

¹ SMART là nguyên tắc viết tắt của các thuật ngữ: S – Simple; M – Measurable; A – Accessible; R – Reference; T – Timely

thông tin thuộc hệ thống thống kê tập trung (Tổng cục Thống kê và 63 Cục Thống kê tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương);...

Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, các chi phí như vậy là tối thiểu, cần thiết và không gây tổn kém quá nhiều cho ngân sách nhà nước.

* Yếu tố hạn chế thứ hai:

Thực hiện Phương án này, các Bộ, ngành phải có những chi phí về thời gian, nhân lực và một khoản kinh phí nhất định để tổ chức tự rà soát đánh giá hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện có của mình và từ đó sẽ có các hoạt động điều chỉnh, xây dựng bổ sung cần thiết những nội dung chỉ tiêu thống kê của Bộ, ngành mình để phù hợp với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia sẽ được ban hành.

Tuy nhiên Tổng cục Thống kê cho rằng, những vấn đề vướng mắc nêu ra ở trên chỉ là tác động nhỏ. Vì tác động tích cực của nó chính là góp phần thực hiện được một bước “cải cách” đáng kể trong hoạt động thống kê của các Bộ, ngành, nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu đồng bộ của hệ thống thông tin thống kê quốc gia, đồng thời phục vụ đắc lực việc phân tích, đánh giá, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu quốc gia phân công cho Bộ, ngành thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của từng Bộ, ngành. Bên cạnh đó, quá trình triển khai các hoạt động sau khi các chỉ tiêu thống kê quốc gia được ban hành sẽ hỗ trợ việc tăng cường trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong quá trình thu thập, chia sẻ thông tin thống kê quốc gia.

Mặt khác, nhờ việc ứng dụng công nghệ thông tin, kinh phí để thực hiện thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia bằng điều tra hiện nay đã giảm rất nhiều so với trước, như điều tra Doanh nghiệp trước đây là 40 tỷ, nay đã giảm còn 20 tỷ, hay Tổng điều tra kinh tế sự nghiệp năm 2021 nhờ ứng dụng Web-form, CAPI kinh phí đã giảm rất nhiều (từ 700 tỷ, giờ xuống còn gần 400 tỷ).

- *Đối với người dân*: Không có tác động tiêu cực đối với người dân khi triển khai giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi triển khai giải pháp này.

1.5.2.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Việc thực hiện giải pháp này chính là việc cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, cơ bản thực hiện giải pháp này mang lại lợi ích tích cực.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực đối với xã hội.

1.5.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.5.2.4. Tác động về giới

Việc bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia về giới sẽ khắc phục những hạn chế của tình trạng thiếu số liệu theo giới trong bối cảnh thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

1.5.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Đảm bảo sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

b) Tác động tiêu cực

Về cơ bản, chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ Luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và người dân.

1.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia phản ánh xu hướng phát triển về kinh tế - xã hội trong thời gian tới có lợi ích đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và xã hội. Với các lợi ích như vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng nếu chọn lựa giải pháp có lợi nhất đối với điều kiện ở nước ta hiện nay thì cần thiết bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

2. Chính sách 2: Sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện hành

2.1. Xác định vấn đề

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia là tập hợp các chỉ tiêu thống kê chủ yếu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm thu thập thông tin thống kê hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia. Hệ thống thông tin thống kê quốc gia phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của cả nước. Thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đáp ứng yêu cầu đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, nguyên tắc và cũng là yêu cầu đầu tiên, cơ bản đặt ra là phải bảo đảm tính khách quan, trung thực và độc lập của các số liệu thống kê về các chỉ tiêu thống kê quốc gia khi được công bố.

Tuy nhiên đến nay một số chỉ tiêu thống kê quốc gia cần được sửa đổi hoặc loại bỏ chỉ tiêu để phù hợp với thực tiễn, các mục tiêu phục vụ công tác quản lý, điều hành hay thông lệ quốc tế.

Một thực tiễn nữa là: Hiện nay, tuy Luật Thống kê đã quy định rõ một trong những nguồn quan trọng để thu thập thông tin thống kê quốc gia là khai thác từ các cơ sở dữ liệu hành chính. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay đại đa số dữ liệu

hành chính do các Bộ, ngành chủ trì (có chứa các chỉ tiêu/phân tổ liên quan) hoặc trong giai đoạn đang xây dựng, chưa hoàn thiện, hoặc xây dựng rồi nhưng còn thiếu nhiều trường thông tin phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Như vậy, từ thực tế phân tích ở trên dẫn đến tình trạng: Nếu chỉ căn cứ vào các chỉ tiêu/phân tổ thống kê hiện có thì về cơ bản không đủ cơ sở để thu thập thông tin thống kê quốc gia; không đáp ứng được nhu cầu dùng tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và đương nhiên là không thể có được hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu thống kê quốc gia.

Mặt khác, Chương trình điều tra thống kê quốc gia chưa đáp ứng thu thập thông tin các chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng. Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia là cơ sở ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia. Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thu thập các chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật Thống kê 2015. Trong thời gian vừa qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng như: Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;... Để đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp chỉ tiêu thống kê thuộc các bộ chỉ tiêu thống kê nói trên thì Chương trình điều tra thống kê quốc gia cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung thông tin thu thập vào một số cuộc điều tra thống kê và bổ sung một số cuộc điều tra thống kê mới nhằm bảo đảm thực hiện cam kết giữa Chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế cũng như các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong tình hình mới. Chính vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia để bảo đảm căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Vấn đề cần thiết đặt ra phải rà soát các chỉ tiêu thống kê quốc gia để sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế và bối cảnh mới. Việc sửa chỉ tiêu gồm: Sửa tên chỉ tiêu, sửa nội dung chỉ tiêu và loại bỏ những chỉ tiêu khó khả thi, không hiệu quả.

2.2. Nguyên nhân

Các chỉ tiêu được sửa đổi không có nhiều ý nghĩa đối với toàn bộ nền kinh tế, không phù hợp với tình hình thực tế, không phù hợp với văn bản hiện hành.

2.3. Mục tiêu của chính sách

Sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện hành nhằm:

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê.
- Nâng cao giá trị pháp lý của thông tin thống kê quốc gia.

- Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê quốc gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.4. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.4.1. Giải pháp giữ nguyên hiện trạng.

2.4.2. Giải pháp sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện hành.

2.5. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.5.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

Giải pháp giữ nguyên hiện trạng sẽ không loại bỏ những chỉ tiêu đã lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp.

2.5.1.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Không làm phát sinh chi phí rà soát, nghiên cứu sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- *Đối với người dân*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Không sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong thời kỳ mới dẫn đến không có và thiếu thông tin thống kê, hay các thông tin không còn phù hợp để đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định, chiến lược, không bảo đảm kịp thời việc theo dõi, kiểm tra giám sát thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- *Đối với người dân*: Có tác động tiêu cực đối với người dân khi các chủ trương lớn của Đảng, nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện.

- *Đối với doanh nghiệp*: Có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi các chủ trương lớn của Đảng, nhà nước không được tổ chức triển khai thực hiện.

2.5.1.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước không được thể chế hóa, không sát thực tiễn từ đó tạo ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân trong việc triển khai các chủ trương lớn của Đảng và nhà nước.

2.5.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.5.1.4. Tác động về giới

Không sửa đổi các chỉ tiêu thống kê về giới sẽ phản ánh không chính xác, không đầy đủ các chính sách về giới trong bối cảnh hiện tại.

2.5.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không phải mất chi phí để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thống kê.

b) Tác động tiêu cực

Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

2.5.2. Giải pháp 2: Sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện hành

Nội dung sửa đổi theo hướng:

(1) Sửa tên của nhóm chỉ tiêu, tên chỉ tiêu để phù hợp với tình hình thực tế, quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. Ví dụ như:

- Nhóm “Tiền tệ và bảo hiểm” sửa tên thành “Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán” do nhóm này bổ sung thêm các chỉ tiêu về chứng khoán;

- Nhóm “Giá cả” sửa tên thành “Chỉ số giá” do cụm từ “Giá cả” không phù hợp khi sử dụng trong văn viết;

- Sửa tên chỉ tiêu “Tỷ lệ nghèo” thành “Tỷ lệ nghèo đa chiều” để phù hợp với mục tiêu quy định trong Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

- Sửa tên chỉ tiêu “Số lượng thuê bao truy nhập Internet” thành “Số lượng thuê bao truy nhập Internet băng rộng” để thuận lợi cho việc thu thập số liệu cung cấp cho Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) và cũng để bảo đảm công bằng trong đánh giá, xếp hạng Việt Nam về Bộ chỉ số Phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI),...

(2) Loại bỏ một số chỉ tiêu do không phù hợp với tình hình hiện nay, ví dụ như:

- + Bỏ chỉ tiêu “0709. Vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam và Việt Nam ra nước ngoài” vì chỉ tiêu này đã bao gồm trong cán cân thanh toán quốc tế;

- + Bỏ chỉ tiêu “1405. Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị” vì hiện nay dữ liệu để tính toán chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị không đầy đủ, không đồng nhất nên việc tính toán chỉ số này không khả thi trong thực tế. Mặt khác đổi mới công nghệ thiết bị chỉ là một phần của hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, không mang tính bao quát....

(Chi tiết theo “Phụ lục 1 - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia) kèm theo Tờ trình Chính phủ).

(3) Nội dung của một số chỉ tiêu trong danh mục chỉ tiêu quốc gia cần được sửa đổi, điều chỉnh về khái niệm, phương pháp tính, phân tổ, nguồn số liệu, cơ quan chịu trách nhiệm thu thập để phù hợp với các quy định của văn bản pháp luật chuyên ngành hiện hành. (*Nội dung này sẽ được đề cập trong việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia*).

2.5.2.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong tình hình mới sẽ cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin thống kê, phù hợp với mục tiêu phục vụ công tác quản lý, điều hành Chính phủ, của các cơ quan Nhà nước, giảm các chi phí, giảm chi ngân sách nhà nước khi bỏ những chỉ tiêu không phù hợp.

- *Đối với người dân*: Xét về bản chất người dân sẽ nhận được tác động tích cực bởi giải pháp này vì người dân sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý.

- *Đối với doanh nghiệp*: Xét về bản chất doanh nghiệp sẽ nhận được tác động tích cực bởi giải pháp này vì doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Chi phí cho việc rà soát các chỉ tiêu thống kê quốc gia, gồm các hoạt động chủ yếu như: Tổ chức các hoạt động nghiên cứu (do Tổng cục Thống kê chủ trì) rà soát toàn bộ hệ thống chỉ tiêu quốc gia và hệ thống chỉ tiêu Bộ, ngành hiện có; xây dựng các báo cáo đánh giá, phân tích chuyên sâu theo từng lĩnh vực; chi phí cho hoạt động xây dựng, biên soạn hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, tổ chức các hội thảo, nhóm làm việc; khảo sát,...

- *Đối với người dân*: Không có tác động tiêu cực đối với người dân khi triển khai giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi triển khai giải pháp này.

2.5.2.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo điều kiện nâng cao y tế, giáo dục, sức khỏe. Do vậy, cơ bản thực hiện giải pháp này mang lại lợi ích tích cực.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực đối với xã hội.

2.5.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.5.2.4. Tác động về giới

Một số chỉ tiêu hiện tại chưa được phân tổ theo giới tính, sẽ được sửa đổi, bổ sung phân tổ giới tính để bảo đảm phản ánh đầy đủ vấn đề bình đẳng giới trong các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam ban hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ như: Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; số người được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thu nhập bình quân một lao động đang làm việc; tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động; tỷ lệ người sử dụng Internet,...

2.5.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Đảm bảo sự thống nhất giữa các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

b) Tác động tiêu cực

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

2.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia có lợi ích đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và xã hội. Với các lợi ích như vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng nếu chọn lựa giải pháp có lợi nhất đối với điều kiện ở nước ta hiện nay thì cần thiết sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

III. QUÁ TRÌNH THAM VẤN

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trực tiếp tham khảo ý kiến của các chuyên gia thống kê, các cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ thống kê và một số chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác đánh giá tác động các dự án luật, pháp lệnh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng tham khảo các thông tin, sử dụng dữ liệu từ một số trang web; sử dụng kết quả, báo cáo sẵn có của cơ quan thống kê; tham khảo kết quả nghiên cứu của một số tổ chức quốc tế và tham khảo kinh nghiệm quốc tế về các vấn đề liên quan đến hoạt động thống kê.

Báo cáo cũng đã được lấy ý kiến tham vấn trực tiếp của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ, công chức làm công tác thống kê trong các Bộ, ngành, địa phương, trong các cơ quan Thống kê tập thể bổ sung và hoàn thiện hơn.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận tổ quốc các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm giám sát thi hành Luật.

2. Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm giám sát tổ chức thi hành chính sách, thực hiện chính sách về thống kê nêu tại Báo cáo này./. *mw*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTg (để báo cáo);
- Ủy ban pháp luật Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTH);
- Lưu: VT, TCTK. *LA*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng